

Bản án số: 131/2021/HS-ST.

Ngày: 23/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Hoi.

2. Nguyễn Thái Học.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyễn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST- HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST- HS ngày 08/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26/3/1960 tại huyện P, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/10; Con ông: Hoàng Văn C(Đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1933; Gia đình có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Hoàng Văn H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 (Có mặt).

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965 (Có mặt).

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn H, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 cùng trú tại Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm, nhà ở gần nhau, trong quá trình sinh sống giữa ông X và H phát sinh nhiều mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2021, sau khi đã uống rượu, H đi từ nhà ra cổng chửi và dọa đâm ông X, khi nghe H chửi thì ông X đi từ nhà đi ra cổng nhà Hà, không cầm gì theo và nói với H “ Đây tao đây mày cần nói chuyện gì ”, thấy ông X đi ra H liền quay vào trong khu vực vườn nhà H lấy một chiếc que làm từ phần cật của cây tre dài khoảng 15 cm một đầu vót nhọn, một đầu bằng, có cạnh sắc (que dùng để quây mạ) do H vót trước đó khoảng 10 ngày, cầm que tre trên tay phải rồi quay ra khu bờ ruộng gần cổng nhà H nơi ông X đang đứng để đâm ông X. Khi gặp nhau, hai người đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét, ông X dùng tay đẩy vào khuỷu trái của H, H thấy ông X đẩy mình liền chuyển que tre từ tay phải sang tay trái, đâm một nhát về phía ông X trúng vào phần giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ bàn tay trái của ông X, thấy H đâm mình, ông X kêu lên “H ơi mày đâm tao thật à” và kêu cứu thì được người dân đến sơ cứu vết thương và đưa đi cấp cứu. Còn H quay về nhà, đi vào trong bếp vót chiếc que tre dùng đâm ông X vào trong bếp lửa đang cháy, khiến que bị cháy hết rồi lên giường đi ngủ. Sự việc được trình báo đến Công an xã Đ, huyện P đến giải quyết, Công an xã Đ đã lập biên bản sự việc, thu giữ tại khu vực dưới chiếu đầu giường ngủ và ngăn tủ kê giữa nhà chính trong nhà Hà 02 con dao nhọn, không bám dính vật chất gì.

Hậu quả: Ông X bị một vết thương ở bàn tay trái, vùng mu bàn tay kẽ ngón cái và ngón trỏ dài khoảng 02 cm, rộng khoảng 3 cm, chảy nhiều máu, được sơ

cứu tại Trạm y tế xã Đ. Cùng ngày chuyển đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị đến ngày 05/3/2021 ra viện.

Ngày 01/3/2021, ông X có đơn trình báo đến Công an xã Đ đề nghị xử lý đối với hành vi đâm ông gây thương tích của H. Vụ việc được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của ông X. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 08/4/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bàn tay trái có một sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, ông X khai không biết H dùng gì đâm mình gây thương tích, bị cáo H khai nhận hung khí để đâm ông X gây thương tích là que tre vót nhọn dùng để quây mạ như đã nêu trên. Sau khi đâm ông X xong, H vứt vào bếp lửa của gia đình và đã cháy hết, đối với hai con dao thu giữ tại nhà H không liên quan gì đến việc đâm ông X gây thương tích. Đồng thời, bị cáo H tự vót một que tre có đặc điểm tương tự như que tre dùng đâm ông X, giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng là chiếc que tre có đặc điểm như H khai tại nhà H, nhưng không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 que làm từ cật tre dài 14,5 cm, rộng 1 cm có độ dày 0,4 cm do bị cáo H tự vót giao nộp cho cơ quan điều tra được niêm phong ký hiệu D và lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 con dao có chuôi bằng nhựa màu vàng có chữ BRAND dài 10 cm, rộng 02 cm, phần dao là kim loại trắng sáng dài 11 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm loại một lưỡi đầu nhọn; 01 con dao nhọn có phần chuôi bằng gỗ hình trụ kích thước tròn dài 9,5 x 02 cm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 9 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông X yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị, chăm sóc và phục hồi sức khỏe là 70.000.000 đồng, hiện tại bị cáo H chưa bồi thường gì cho ông X.

Tại phiên tòa phía bị cáo và bị hại thỏa thuận về bồi thường, cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại một khoản tiền là 12.500.000đ, trong đó bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P một khoản tiền là 2.500.000đ. Bị hại có lời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương.

Bản cáo trạng số 132/KSĐT ngày 31/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: “ Cố ý gây thương tích”. Sau khi xem xét, đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Hoàng Văn H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho bị cáo Hoàng Văn H: 01 con dao chuôi bằng nhựa màu vàng có chữ BRAND dài 10cm, rộng 02cm, phần dao là kim loại trắng sáng dài 11cm, nơi rộng nhất 1,8cm loại một lưỡi dao đầu nhọn; 01 con dao nhọn có phần chuôi bằng gỗ hình trụ kích tròn dài 9,5cm x 02cm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 9cm .

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn H với ông Nguyễn Văn X. Bị cáo H có phải có trách nhiệm bồi thường cho ông X một khoản tiền là 12.500.000đ, được trừ đi 2.500.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai số 0001625 ngày 21/9/2021. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông X số tiền là 10.000.000đ.

- Về án phí: Do bị cáo thuộc diện người cao tuổi, người có công với cách mạng nên đề nghị miễn phần án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì đối với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi đã cao, hiện đang là thương binh nặng.

Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Hoàng Văn H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST vì bị cáo thuộc diện người cao tuổi và có công với cách mạng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được công bố tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định về thương tích, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2021 tại Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Hoàng Văn H đã dùng hung khí nguy hiểm là que được làm từ cật của cây tre được vót nhọn một đầu, có cạnh sắc dài khoảng 15 cm đâm một nhát vào bàn tay trái của ông Nguyễn Văn X gây thương tích 1% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo: Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác động của tội phạm do mình gây ra, sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm thành khẩn khai báo; Đã bồi thường một phần thiệt hại; Bị cáo là thương binh loại B, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại đề nghị

Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện về việc bồi thường giữa bị cáo Hoàng Văn H với ông Nguyễn Văn X, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông X một khoản tiền là 12.500.000đ. Bị cáo đã nộp một khoản tiền là 2.500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai số 0001625 ngày 21/9/2021. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông X số tiền là 10.000.000đ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Văn H: 01 con dao chuôi bằng nhựa màu vàng có chữ BRAND dài 10cm, rộng 02cm, phần dao là kim loại trắng sáng dài 11cm, nơi rộng nhất 1,8cm loại một lưỡi dao đầu nhọn; 01 con dao nhọn có phần chuôi bằng gỗ hình trụ kích tròn dài 9,5cm x 02cm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 9cm .

[6]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là thương binh, thuộc diện người cao tuổi nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn Toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ Luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 590; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt: Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 23 tháng 9 năm 2021).

2. Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Hoàng Văn H) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn H buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23/9/2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Văn H 01 con dao chuôi bằng nhựa màu vàng có chữ BRAND dài 10cm, rộng 02cm, phần dao là kim loại trắng sáng dài 11cm, nơi rộng nhất 1,8cm loại một lưỡi dao đầu nhọn; 01 con dao nhọn có phần chuôi bằng gỗ hình trụ kích tròn dài 9,5cm x 02cm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 9cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 21/9/2021 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện về việc bồi thường giữa bị cáo Hoàng Văn H với ông Nguyễn Văn X, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông X một khoản tiền là 12.500.000đ. Bị cáo đã nộp một khoản tiền là 2.500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai số 0001625 ngày 21/9/2021. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông X số tiền là 10.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn H không tự nguyện thi hành khoản tiền phải bồi thường số tiền còn lại, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST và án phí HSST cho bị cáo Hoàng Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo, bị hại; Luật sư;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái